

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 12/2018/HS-PT

Ngày: 09 - 02 - 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hương;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Chu Long Kiếm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Triệu Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Triệu Văn Đ, sinh ngày 16/5/1990, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn M và bà Triệu Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2017 đến nay - Có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Lương Văn C, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn - Vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư V và C, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, chi nhánh Lạng Sơn - Vắng mặt.

- Bị hại: Bà Nhâm Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn B, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/8/2017, Triệu Văn Đ đến nhà bà Nhâm Thị L, gọi cửa xin nước uống. Uống nước xong, bị cáo Triệu Văn Đ đến nằm trên sạp đựng ngô của bà Nhâm Thị L; bà Nhâm Thị L đuổi, nhưng bị cáo không về mà giật đèn pin trên tay bà Nhâm Thị L để soi, kiểm tra xung quanh nhà bà Nhâm Thị L xem có người khác không. Lúc này, bà Nhâm Thị L giật lại đèn pin trên tay bị cáo và nói nếu bị cáo không về thì bà Nhâm Thị L sẽ đi gọi dân làng; đồng thời bà Nhâm Thị L đi ra khỏi nhà, về hướng vào làng.

Khi bà Nhâm Thị L đi cách nhà khoảng 20m, thì bị cáo Triệu Văn Đ đuổi theo, dùng tay phải ôm ngang lưng, đẩy bà Nhâm Thị L ngã xuống bãi cỏ. Sau đó, bị cáo dùng tay cởi quần của bà Nhâm Thị L thì bị bà Nhâm Thị L dùng chân đạp và tri hô gọi người cứu giúp. Tuy nhiên, do bà Nhâm Thị L sống một mình, ở khu vực vắng vẻ, xung quanh không có người nên không ai đến.

Bị cáo Triệu Văn Đ tiếp tục dùng tay cởi quần áo của bà Nhâm Thị L và tự cởi quần áo của mình, rồi nằm đè lên người bà Nhâm Thị L thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi xuất tinh vào âm đạo của bà Nhâm Thị L, bị cáo ngồi dậy cạnh bà Nhâm Thị L, tiếp tục khống chế, không cho bà Nhâm Thị L dậy mặc quần áo với mục đích tiếp tục giao cấu. Khoảng 20 phút sau, khi dương vật của bị cáo cương cứng, bị cáo đã giao cấu lần thứ hai với bà Nhâm Thị L. Tương tự lần trước, sau khi xuất tinh, bị cáo tiếp tục khống chế, ngồi trên người bà Nhâm Thị L, không cho bà Nhâm Thị L dậy; bà Nhâm Thị L đòi dậy đi tiểu tiện, bị cáo không đồng ý mà bảo bà Nhâm Thị L nằm tiểu tiện tại chỗ. Khi bà Nhâm Thị L tiểu tiện xong, bị cáo tiếp tục giao cấu lần thứ ba với bà Nhâm Thị L. Khoảng 30 phút sau, bị cáo rút dương vật ra khỏi âm đạo của bà Nhâm Thị L, xuất tinh ra ngoài và ngồi dậy.

Lúc này, bà Nhâm Thị L đứng dậy định mặc quần áo, nhưng bị cáo không đồng ý mà tiếp tục kéo tay, vật bà Nhâm Thị L xuống bãi cỏ và nằm đè lên người bà Nhâm Thị L; bà Nhâm Thị L đòi đi đại tiện, bị cáo đồng ý, nhưng khi bà Nhâm Thị L đi được vài bước, do sợ bà Nhâm Thị L chạy đi gọi người nên bị cáo chạy theo, kéo bà Nhâm Thị L quay lại bãi cỏ, tiếp tục vật bà Nhâm Thị L xuống đất và nằm đè lên người bà Nhâm Thị L với mục đích tiếp tục giao cấu, nhưng bị cáo không thực hiện được do dương vật không cương cứng.

Đến khoảng 2 giờ ngày 22/8/2017, bà Nhâm Thị L nói trời sắp sáng, sẽ có người qua lại. Lúc này, sợ bị phát hiện nên bị cáo dậy mặc quần áo. Trước khi bỏ về, bị cáo ném 17.000 đồng xuống bãi cỏ và bảo bà Nhâm Thị L không được nói cho ai biết sự việc.

Ngày 25/8/2017, bà Nhâm Thị L tố cáo hành vi của Triệu Văn Đ tại Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và giao nộp số tiền 17.000 đồng cùng một bộ quần áo cũ của bà Nhâm Thị L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 25/2017/TD ngày 26/8/2017, Trung tâm Pháp y kết luận bà Nhâm Thị L có nhiều vết bầm tím, sây xước trên thân thể vùng ngực, mu, đùi, mông và chân;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 26/2017/TD ngày 26/8/2017, Trung tâm Pháp y kết luận trên thân thể Triệu Văn Đ vùng lưng phía ngoài xương bả vai có vết sây xước nhỏ đang đóng vảy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HS-ST ngày 15/12/2017, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm Tội hiếp dâm; áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 07 năm tù; buộc bị cáo Triệu Văn Đ bồi thường thiệt hại cho bà Nhâm Thị L tổng số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ trả lãi chậm trả, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định.

Ngày 26/12/2017, bị cáo Triệu Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; mức độ hiểu biết pháp luật của bị cáo hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, và đề nghị giảm mức bồi thường từ 5.000.000 đồng xuống 4.000.000 đồng.

Tại bản luận cứ bào chữa, những người bào chữa cho bị cáo trình bày bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu; tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã chấp nhận bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ điều luật, xét xử bị cáo Triệu Văn Đ về Tội hiếp dâm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bố của bị cáo là ông Triệu Văn M đã bồi thường cho bà Nhâm Thị L 2.000.000 đồng. Bản thân bị cáo trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo Triệu Văn Đ từ 07 năm tù xuống 05 năm tù.

Bị cáo Triệu Văn Đ không có ý kiến trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xét xử vắng mặt người bào chữa: Phiên tòa ngày 09/02/2018 là phiên tòa triệu tập lần đầu, người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Văn H và ông Lương Văn C vắng mặt, nhưng đều đã gửi cho Tòa án bản luận cứ bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn Đ đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án: Từ khoảng sau 23 giờ ngày 21/8/2017 đến khoảng 2 giờ ngày 22/8/2017, tại bãi cỏ cách nhà bà Nhâm Thị L khoảng 20m, bị cáo Triệu Văn Đ đã có hành vi sử dụng vũ lực, khống chế để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của bà Nhâm Thị L 03 lần. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Văn Đ về Tội hiếp dâm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trên cơ sở đó, cấp sơ thẩm quyết định mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn Đ trình bày bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không được đi học nên khả năng nhận thức hạn chế. Xét thấy, các tình tiết về nhân thân của bị cáo đã được cấp sơ thẩm đánh giá, xem xét khi quyết định hình phạt;

[4] Trong bản luận cứ bào chữa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn Đ. Xét thấy, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, nhưng tính chất hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng. Bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh bị hại sống một mình, ở nơi vắng vẻ, xa cộng đồng dân cư để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó đã xâm phạm thân thể bị hại, xâm phạm nghiêm trọng quyền tự do tình dục của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo;

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bố của bị cáo là ông Triệu Văn M đã nộp tài liệu chứng minh việc bồi thường cho bà Nhâm Thị L 2.000.000 đồng thay bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo xác nhận không tác động gia đình bồi thường cho bà Nhâm Thị L và không biết việc ông Triệu Văn M bồi thường thay. Do đó, việc gia đình bị cáo bồi thường thay bị cáo số tiền 2.000.000 đồng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Văn Đ không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm mức bồi thường thấy rằng, mặc dù không giám định tỷ lệ thương tích, nhưng tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 25/2017/TD ngày 26/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định trên thân thể bà Nhâm Thị L có nhiều vết sây xước. Ngoài thương tích trên thân thể, hành vi của bị cáo đã gây tổn thương tâm lý, xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bà Nhâm Thị L. Tại cấp sơ thẩm, bà Nhâm Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng, và bị cáo chấp nhận. Xét thấy, trên cơ sở đánh giá tổn thất mà bà Nhâm Thị L phải gánh chịu, thì mức bồi thường 5.000.000 đồng là chưa thỏa đáng. Tuy nhiên, bà Nhâm Thị L không kháng cáo; bị cáo cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh giá trị thiệt hại thấp hơn. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về mức bồi thường.

[8] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo quyết định về hình sự và dân sự của bản án sơ thẩm, nhưng không được cấp phúc thẩm chấp nhận, do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 111 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Áp dụng Điều 592, Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 23/2017/HS-ST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể:

1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 07 (bảy) năm tù về Tội hiếp dâm; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2017.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Triệu Văn Đ bồi thường thiệt hại cho bà Nhâm Thị L do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm, tổng số tiền phải bồi thường là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Xác nhận ông Triệu Văn M

đã bồi thường cho bà Nhâm Thị L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thay bị cáo. Bị cáo Triệu Văn Đ còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm để sung quỹ nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường